**TUẦN 4: TÔI CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH**

**Từ ngày** **28/10 đến 01/11/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ hai**  **28/10** | **Thứ ba**  **29/10** | **Thứ tư**  **30/10** | **Thứ năm**  **31/10** | **Thứ sáu**  **01/11** |
| **Đón trẻ** -**Trò chuyện** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.  - Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.  - Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Hô hấp: Còi tàu (4 lần x 4 nhịp)  - Tay vai: Hai tay đưa lên cao rồi về tư thế ban đầu (4 lần x 4 nhịp)  - Bụng lườn: Đứng cúi đầu về trước, tay chạm các ngón chân (4 lần x 4 nhịp)  - Chân: Bước 1 chân ra trước đưa lên cao (4 lần x 4 nhịp) | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | - Trò chuyện về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân.  - Trò chơi vận động “Ném lon”  - Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời. | - Quan sát món ăn hàng ngày .  - Trò chơi vận động “Con gì biến mất”  - Cho trẻ chơi tự do với phấn. | - Trò chuyện với trẻ về nhóm thực phẩm cần cho bé lớn lên và khỏe mạnh.  - Trò chơi vận động “Ai tinh mắt”  - Cho trẻ chơi tự do với bóng. | - Trò chuyện về lợi ích các món ăn.  - Trò chơi vận động “Ai đã ra khỏi hàng”  - Cho trẻ chơi tự do với dây thun và lá cây. | - Trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân trẻ.  - Trò chơi vận động “Tiếng kêu ở phía nào”  - Cho trẻ chơi tự với cát và nước. |
| **Hoạt động học** | **LVPTTC**  Tung bóng lên cao và bắt bóng | **LVPTNT**  Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác | **LVPTNN**  Dạy đọc thơ “Thỏ bông bị ốm” | **LVPTTC** -**KNXH**  Biểu diễn văn nghệ hát  về chủ đề bản thân + 20/10 | **LVPTTM**  Vẽ chân dung bạn trai - gái |
| **Hoạt động vui chơi** | - Góc âm nhạc: Hát múa theo chủ đề  - Góc thư viện: Hình ảnh về các chất dinh dưỡng, rau củ quả, trái cây  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc và quan sát sự phát triển của cây xanh  - Góc bác sĩ: Phòng khám răng, dinh dưỡng  - Góc tạo hình: Vẽ các giác quan của cơ thể. | | | | |
| **Trẻ vệ sinh ăn ngủ tại trường** | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Ôn tung bóng lên cao và bắt bóng  - Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác.  - Chơi ở góc. | - Ôn phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác.  - Dạy đọc thơ “Thỏ bông bị ốm”  - Chơi ở góc. | - Ôn đọc thơ “Thỏ bông bị ốm”  - Biểu diễn văn nghệ hát  về chủ đề bản thân + 20/10  - Chơi ở góc. | - Ôn biểu diễn văn nghệ hát  về chủ đề “Bản thân + 20/10  - Vẽ chân dung bạn trai - gái  - Chơi ở góc. | - Ôn vẽ chân dung bạn trai - gái  - Cho trẻ làm quen với quyển sách tạo hình.  - Chơi ở góc.  - Ôn cho trẻ kể chuyện. |
| **Nêu gương** - **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày  - Nêu gương cuối tuần  - Trả trẻ | | | | |

**ĐÓN TRẺ-TRÒ CHUYỆN**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**1. Ổn định**

- Trẻ chào ba, mẹ chào cô, cất đồ dùng đúng nơi quy định.

- Cô gợi ý trẻ quan sát các bức tranh treo ở lớp.

**2.Trò chuyện**

- Cô gợi ý cho trẻ quan sát tranh trong lớp cô vừa treo.

- Cô gợi ý cho trẻ quan sát tranh nhóm thực phẩm đạm

+ Trong tranh có những thực phẩm nào? (Dạ thưa cô thịt, cá, trứng, sữa…)

+ Những thực phẩm này cung cấp chất gì? (Dạ thưa cô chất đạm…)

- Cho trẻ biết thịt, cà, trứng, sữa cung cấp chất đạm

- Cô giới thiệu tương tự các nhóm thực phẩm vitamin, bột đường, chất béo

=> Giáo dục trẻ ăn đủ 4 nhóm chất cần thiết cho cơ thể để cơ thể khỏe mạnh!

**-------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**I. Mục Tiêu**

- Trẻ nhận ra các động tác hô hấp, tay vai, chân, bụng, bật tập theo cô các động tác thể dục, trẻ tập được và đúng.

- Trẻ quan sát tư thế và vận động tay chân nhịp nhàng theo cô.

-Giáo dục trẻ có ý thức thường xuyên tập thể dục, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể khoẻ mạnh.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Bùm bum (1 cặp). Sân tập sạch sẽ, thoáng mát, an toàn.

**2. Cho trẻ:** Bùm bum (41 cặp).

**III. Tiến hành**

**1. Khởi động**

- Chuyển đội hình vòng tròn, đi phối hợp các kiểu chân khác nhau, chạy chậm rồi nhanh dần, chạy chậm chuyển đội hình thành hàng ngang.

**2. Trọng động**

- Hô hấp: Còi tàu (4 lần x 4 nhịp)

- Tay vai: Hai tay đưa lên cao rồi về tư thế ban đầu (4 lần x 4 nhịp)

- Bụng lườn: Đứng cúi đầu về trước, tay chạm các ngón chân (4 lần x 4 nhịp)

- Chân: Bước 1 chân ra trước đưa lên cao (4 lần x 4 nhịp)

**3. Hồi tĩnh:** Đi nhẹ nhàng vài vòng.

**-------------------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận biết được tên trò chơi. Trẻ biết cách chơi theo sự hướng dẫn của cô và biết chờ đến lượt chơi.

- Trẻ chơi đúng cách, tạo ra được những sản phẩm thông qua trò chơi. Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ không chen lấn, xô đẩy bạn, có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Cô thuộc các trò chơi

**2. Cho trẻ:** Sân sạch thoáng mát. Đồ chơi ngoài trời phải đảm bảo an toàn cho trẻ: Xích đu, bập bênh, cầu tuột...

- Lon, mũ con vật,...

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định** - **Trò chuyện**

- Hát “Cả nhà thương nhau”

+ Các con vừa hát bài hát gì? (Dạ bài cả nhà thương nhau)

+ Bài hát nói về điều gì vậy con? (Dạ nói về tình cảm gia đình)

- Giáo dục trẻ chơi an toàn và biết yêu thương những người thân của mình!

**2. Quan sát, trò chuyện**

**-** Trò chuyện về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân.

**-** Quan sát món ăn hàng ngày.

**-** Trò chuyện với trẻ về nhóm thực phẩm cần cho bé lớn lên và khỏe mạnh.

**-** Trò chuyện về lợi ích các món ăn.

- Trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân trẻ.

**3. Trò chơi “Ném lon”**

**- Cách chơi:** Chuẩn bị những quả banh nhỏ và một số lon sữa bò. Lon sữa bò xếp lên nhau theo hình tháp. Vạch một đường vạch cách dãy lon một khoảng cố định. Chia cho mỗi đội ba trái bóng nhiệm vụ mỗi nhóm ném bóng làm sao cho lon ngã nhiều nhất sẽ được cô khen.

- **Luật chơi**: Đội nào đứng ném lon mà chân chạm vạch là không tính.

- Cô tổ chức chơi 2 - 3 lần

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét.

- Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời

**\* Trò chơi “Con gì biến mất”**

- **Cách chơi:** Cô chuẩn bị các con vật lần lượt cho xuất hiện*,* trẻ gọi tên các con vật đó, sau đó cô cho biến mất 1 con vật, cháu nói tên con vật vừa biến mất.

- Cô tổ chức chơi 2 - 3 lần

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét.

- Cho trẻ chơi tự do ở góc vận động mẫu giáo.

**\* Trò chơi “Ai tinh mắt”**

- **Cách chơi:** Chia trẻ thành 2 đội cô hô bắt đầu hai tay cô giơ lên 2 hình 2 phía phía đội nào hình gì thì đội đó đi tìm đồ vật có dạng hình đó mang về rổ đội của mình, đội nào lấy đúng và nhiều đồ vật thì đội đó được cô khen.

- Cô tổ chức chơi 2 - 3 lần

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét.

- Cho trẻ chơi tự do ở góc thư giản.

\* **Trò chơi “Ai đã ra khỏi hàng”**

**- Cách chơi:** Cho trẻ đứng thành vòng tròn, một trẻ đứng vào giữa vòng tròn cho trẻ quan sát các bạn rồi bịt mắt trẻ lại cô chỉ định 1 trẻ ra ngoài thật nhẹ nhàng khi cô nói bỏ khăn ra trẻ quan sát và nói tên bạn đã ra khỏi hàng.

- Cô tổ chức chơi 2 - 3 lần

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét.

- Cho trẻ chơi tự do góc chợ quê.

\* **Trò chơi “Tiếng kêu ở phía nào”**

- **Cách chơi:** Cho một trẻ đội mũ chóp và cử một trẻ khác rung chuông hoặc làm tiếng kêu con vật. Cho trẻ đoán tiếng chuông và tiếng kêu phát ra từ đâu. Tương tự cho trẻ khác lên.

- **Luật chơi:** Trẻ đón sai thì nhảy lò cò một vòng quanh lớp. Tiếp tục chơi

- Cô tổ chức chơi 2 - 3 lần

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét.

- Cho trẻ chơi tự do ở góc khám phá.

- **Cho trẻ chơi và nhận xét**: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật, cho trẻ dọn dẹp, vệ sinh trước khi vào lớp.

----------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận biết tên các góc chơi và biết cách chơi cùng với bạn.

- Trẻ biết phân vai chơi và cùng chơi với bạn để hoàn thành sản phẩm của góc chơi.

- Giáo dục trẻ biết cất đồ chơi về đúng nơi qui định sau khi chơi.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Bảng tên góc, bút lông.

**2. Cho trẻ:** Rổ to, bàn.

- **Góc âm nhạc:** Trống lắc phách tre, gáo dừa, xúc xắc, mũ múa, dây kim tuyến, bài thơ

+ Gợi hoạt động: Hát múa theo chủ đề.

- **Góc tạo hình:** Sáp màu, giấy a4.

+ Gợi hoạt động: Vẽ các giác quan của cơ thể

- **Góc thư viện:** Tranh tranh ảnh về các giác quan.

+ Gợi hoạt động: Làm sách truyện về các giác quan

- **Góc bác sĩ:** Bộ dụng cụ bác sĩ, mô hình hàm răng.

+ Gợi ý hoạt động: Phòng khám răng, dinh dưỡng.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định – trò chuyện**

\* Hát: “Ai thương con nhiều hơn”

- Con vừa hát bài gì? (Dạ bài ai thương con nhiều hơn)

- Bài hát nói về điều gì? (Dạ bài hát nói về tình thương của ba mẹ đối với bạn nhỏ)

- Giáo dục: Trẻ biết yêu thương ba mẹ, yêu thương bạn bè.

**2. Cô giới thiệu góc chơi**

- Góc âm nhạc: Hát múa theo chủ đề

- Góc thư viện: Làm sách truyện về các giác quan

- Góc phân vai: Cửa hàng bán thực phẩm, nấu nướng

- Góc bác sĩ: Phòng khám răng, dinh dưỡng.

- Góc tạo hình: Vẽ các giác quan của cơ thể

-Con xem trên bàn cô có gì? (Trên bàn cô có đồ chơi)

-Với những đồ chơi này con chơi được gì? (Với những đồ chơi này con chơi được nấu ăn, hát múa, tô màu,...)

-Khi vào góc chơi con phải chơi như thế nào? (Chơi với bạn, không dành đồ chơi)

-Giáo dục: Trẻ khi chơi không được dành đồ chơi, chơi xong cất gọn gàng.

**3. Trẻ chơi**

- Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ của mình, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong góc.

- Cô quan sát trẻ chơi, vào góc cùng chơi với trẻ, nhắc trẻ không tranh giành đồ chơi, chơi gọn gàng.

- Cô bao quát các góc kịp thời giúp đỡ những góc chơi chưa hoàn thành sản phẩm.

**4. Nhận xét.**

- Cô lại từng góc chơi để nhận xét các góc.

+ Ai là trưởng nhóm? (Trưởng nhóm là bạn Khánh Băng, Quốc Duy, Tuấn Anh)

+ Các bạn chơi cái gì vậy? (Con chơi vẽ tô màu, hát múa…)

+ Các bạn chơi như thế nào? (Con chơi rất vui)

+ Ai là người chơi giỏi nhất và tích cực nhất vậy? (Người chơi giỏi nhất và tích cực nhất là bạn Trâm Anh)

- Cô tặng bảng tên góc và cho trẻ đọc lại

- Cô chọn một góc chơi tốt nhất, nhận xét cho cả lớp nghe và quan sát góc thơi của bạn.

- Cô nhắc nhỡ trẻ thu dọn đồ chơi gọn gàng, đúng nơi qui định và rửa tay.

**\* Củng cố:**

+ Con được chơi những góc gì? (Con được chơi những góc âm nhạc, góc tạo hình, góc bác sĩ, thư viện)

- **Kết thúc:** Cô tuyên dương, động viên, khuyến khích trẻ.

**----------------------**

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra việc không vi phạm 3 tiêu chuẩn bé ngoan mới được cắm cờ.

- Trẻ nhắc lại đúng 3 tiêu chuẩn bé ngoan, nhận xét bạn một cách trung thực.

- Giáo dục trẻ chăm ngoan, thực hiện tốt 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Cô thuộc 3 tiêu chuẩn bé ngoan

**2. Cho trẻ:** Bảng bé ngoan, cờ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định**

**-** Hát: “Cả tuần đều ngoan”

+ Con vừa hát bài gì? (Con vừa hát bài cả tuần đều ngoan)

+ Bài hát khuyên các con điều gì? (Bài hát khuyên các con phải ngoan suốt tuần)

+ Muốn được tặng cờ thì các con phải như thế nào? (Muốn được tặng cờ thì các con phải ngoan, vâng lời cô)

**2. Cho trẻ nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan**

Cho trẻ đọc 3 tiêu chuẩn bé ngoan

“Không đùa dỡn trong lớp học

Giơ tay phát biểu ý kiến

Không ăn quà bánh trong lớp”

**3. Nhận xét và cắm cờ.**

- Cho tổ trưởng từng tổ nhận xét các bạn trong tổ, thành viên trong tổ tự nhận xét.

- Bạn tổ khác nhận xét.

- Cô nhận xét lại.

- Mời trẻ ngoan lên cô phát cờ cho trẻ.

- Các bạn còn lại hát cho bạn ngoan lên cắm cờ.

- Tuyên dương trẻ ngoan động viên trẻ chưa ngoan.

- **Kết thúc**: “Đi học về”

**......................**

**NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN**

**Từ ngày 28/10 đến 01/11/2024**

**I. MỤC TIÊU**

- Trẻ nhận ra và nêu được 3 tiêu chuẩn bé ngoan trong tuần.

- Trẻ nhận cờ bằng 2 tay và cắm đúng ô cờ của mình.

- Giáo dục trẻ học ngoan để được cắm cờ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Cho cô:** Cô thuộc 3 tiêu chuẩn, sổ theo dõi lớp.

**2. Cho trẻ:** Bảng bé ngoan, cờ bé ngoan, một số bài hát thuộc chủ đề trường mầm non, phiếu bé ngoan.

**III. TIẾN HÀNH**

**1. Trẻ nêu tiêu chuẩn bé ngoan**.

- Hát: “Cả tuần đều ngoan”

- Trẻ đọc tiêu chuẩn bé ngoan

“Không đùa dỡn trong lớp học

Giơ tay phát biểu ý kiến

Không ăn quà bánh trong lớp”

**2. Nhận xét và cắm cờ**

-Trẻ nhận xét đếm cờ trong tuần

- Những trẻ có 4- 5 cờ trong tuần được cô tuyên dương và phát phiếu bé ngoan.

- Cô động viên những trẻ chưa được phiếu cố gắng ngoan tuần sau để được cô tặng phiếu bé ngoan.

- Hát “Đi học về”

**......................**

**Thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.

- Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống.

**-------**

**THỂ DỤC SÁNG**

**----------**

- Hô hấp: - Tay vai- Bụng lườn: - Chân:

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**----------**

- Trò chuyện về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân.

- Trò chơi vận động “Ném lon”

- Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời.

-------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: TUNG BÓNG LÊN CAO VÀ BẮT BÓNG**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra tên và cách thực hiện của bài vận động “Tung bóng lên cao và bắt bóng”: Tư thế chuẩn bị đứng 2 chân rộng bằng vai, cầm bóng bằng 2 tay. Khi có hiệu lệnh “ tung” cô tung thẳng lên cao, mắt nhìn theo bóng khi bóng rơi xuống bắt bóng bằng 2 tay không ôm bóng vào ngực.

- Rèn sự khéo léo khi vận động của đôi bàn tay và phối hợp với đôi mắt để chụp lấy bóng.

- Giáo dục trẻ có tinh thần tích cực trong học tập.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Nhạc cùng đi đều, cháu yêu bà, 1 cặp bùm bum.

**2. Cho trẻ:** 3 quả bóng, 30 cặp bùm bum.

- Sân tập rộng sạch thoáng mát an toàn, vạch chuẩn.

**III. Tiến hành**

\* Để cơ thể khỏe mạnh thì chúng ta làm gì nào? (Dạ tập thể dục, ăn đủ chất dinh dưỡng, ngủ đúng giờ,...)

Vậy thì hôm nay cô và các bạn cùng tập thể dục nha!

**1. Khởi động**: Từ 3 hàng dọc chuyển thành vòng tròn, đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm, sau đó chuyển thành 3 hàng ngang dãn cách đều hàng theo tổ.

**2. Trọng động**

**a**. **Bài tập phát triển chung**

- Tay vai: Đưa hai dang ngang, gập vào vai (6 lần x 4 nhịp)

- Bụng lườn: Hai tay lên cao nghiêng sang trái, sang phải (4 lần x 4 nhịp)

- Chân: Đứng khuỵu gối (4 lần x 4 nhịp)

- Bật: Bật tách khép chân(4 lần x 4 nhịp)

**b. Vận động cơ bản: “Bò dích dắc qua 5 điềm”**

- Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2: Tư thế chuẩn bị cô đứng 2 chân rộng bằng vai, cầm bóng bằng 2 tay. Khi có hiệu lệnh “ tung” cô tung thẳng lên cao, mắt nhìn theo bóng khi bóng rơi xuống bắt bóng bằng 2 tay không ôm bóng vào ngực.

- Lần lượt cô mời cả lớp thực hiện.

- Cô quan sát sữa sai cho trẻ, động viên các cháu thực hiện tốt

**\* Củng cố:**

- Các con vừa thực hiện vận động gì? (Dạ tung bóng lên cao và bắt bóng)

- Cách thực hiện như thế nào vậy con? (Trẻ trả lời)

**c. Trò chơi vận động: “Chạy tiếp sức”**

- **Cách chơi:** Cô chi lớp thành 3 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội là khi nghe hiệu lệnh bắt đầu thì bạn đầu hàng chạy về phía đích, rồi chạy về đưa gậy bạn tiếp theo làm như vậy cho đến cuối hàng đội nào chạy về nhanh nhất được cô khen.

- Trẻ chơi 2- 3 lần .

- Cô quan sát bao quát trẻ khi chơi .

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ

**3. Hồi tĩnh**: Trẻ đi nhẹ 1 -2 vòng hít thở sâu.

**---------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc âm nhạc: Hát múa theo chủ đề

- Góc thư viện: Hình ảnh về các chất dinh dưỡng, rau củ quả, trái cây

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc và quan sát sự phát triển của cây xanh.

**---------------**

**Trẻ vệ sinh ăn ngủ trưa tại nhà**

---------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn tung bóng lên cao và bắt bóng

- Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác.

- Chơi ở góc..

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe

.................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

*.............*....................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

*.................................................................................................................................*

*............*....................................................................................................................

...............................................................................................................................

**Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.

- Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống.

-----------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**----------**

- Hô hấp: - Tay vai- Bụng lườn: - Chân:

**----------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát món ăn hàng ngày .

- Trò chơi vận động “Con gì biến mất”

- Cho trẻ chơi tự do với phấn.

-------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

**Hoạt động học: Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm hình tròn, hình vuông, hình tam giác. Trẻ phân biệt được hình tròn, hình vuông, hình tam giác qua đồ dùng, đồ chơi. Tích cực tahm gai vào tiết học.

- Giáo dục trẻ: Sau chơi đồ dùng đồ chơi, trong lớp phải cất dọn gàng.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Đồng hồ, cái dĩa, bảng con, bánh quy, khối gỗ.

**2. Cho trẻ:** Các hình tròn, hình vuông, hình tam giác.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định** - **Trò chuyện**

- Cô và trẻ cùng hát và vận động theo bài “Dạy bé hình khối”

- Cô và các con vừa vận động bài hát gì? (Dạ thưa cô bài hát dạy bé hình khối)

- Trong bài hát nhắc về gì? (Dạ thưa cô các hình khối)

- Đó là các hình nào? (Dạ thưa cô thình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật)

=> Giáo dục trẻ khi chơi xong đồ dùng đồ chơi, trong lớp phải cất dọn gàng.

**2. Nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác**

*a. Nhận biết hình tròn*

- Cô cho cả lớp xem hộp quà bí mật!

- Các bạn nhìn xem cô có gì? (Dạ thưa cô là hình tròn)

- Hình tròn như thế nào? **(**Dạ thưa cô hình tròn giống quả bóng)

- Cho mỗi tổ cùng quan sát hình tròn!

- Sau khi quan sát, chạm vào các thấy hình tròn như thế nào? (Dạ thưa cô hình tròn có màu vàng, có đường cong khép kín và lăn được)

- Ở lớp hay ở nhà mình có hình tròn, kể tên các đồ vật giống hình tròn? (Dạ thưa cô quả bóng, đồng hồ, vòng tay..)

- Hình tròn có màu vàng, có đường cong khép kín và lăn được, chúng mình thấy hình tròn ở khắp nơi như: biển báo, đồng hồ, quả bóng, cái dĩa..

*b. Nhận biết hình vuông*

- Các bạn nhìn xem cô có gì? (Dạ thưa cô là hình vuông)

- Hình vuông như thế nào? **(**Dạ thưa cô hình vuông có màu xanh lá cây)

- Cho mỗi tổ cùng quan sát hình tròn!

- Sau khi quan sát, chạm vào các thấy hình vuông như thế nào? (Dạ thưa cô hình vuông có màu xanh lá, có 4 cạnh bằng nhau và không lăn được)

- Ở lớp hay ở nhà mình có hình tròn, kể tên các đồ vật giống hình vuông? (Dạ thưa cô là cái khăn, cái hộp..)

- Hình vuông có màu xanh lá, có 4 cạnh bằng nhau và không lăn được, chúng mình thấy hình tròn ở khắp nơi như: biển báo, đồng hồ, cửa sổ, khung hình

*b. Nhận biết hình tam giác*

- Các bạn nhìn xem cô có gì? (Dạ thưa cô là tam giác)

- Hình tam giác như thế nào? **(**Dạ thưa cô hình tam giác có màu đỏ)

- Cho mỗi tổ cùng quan sát hình tròn!

- Sau khi quan sát, chạm vào các thấy hình vuông như thế nào? (Dạ thưa cô hình tam giác có màu đỏ, có 3 cạnh bằng nhau và không lăn được)

- Ở lớp hay ở nhà mình có hình tròn, kể tên các đồ vật giống hình vuông? (Dạ thưa cô là khối gỗ, cánh thuyền bườm, lá cờ..)

- Hình hình tam giác có màu đỏ, có 3 cạnh bằng nhau và không lăn được, chúng mình thấy hình tam giác ở khắp nơi như: khối gỗ, cánh thuyền bườm, lá cờ..

=> Giáo dục trẻ khi chỗing đồ chơi phải cất gọn gàng.

**3. Trò chơi**

**\* Trò chơi 1: “Về đúng nhà”**

- **Cách chơi:** Mỗi trẻ cầm 1 thẻ có dán hình vuông hoặc hình tròn. Cô chuẩn bị 3 ngôi nhà, 1 ngôi nhà hình tròn, 1 ngôi nhà hình vuông, 1 ngôi nhà hình tam giác. Cô và trẻ vừa đi vừa nghe nhạc và hát bài “Nhà của tôi” khi nào có hiệu lệnh “Tìm nhà, tìm nhà” thì trẻ sẽ tìm nhanhvề nhà cóhình tương ứng trẻ cầm trên tay.

- **Luật chơi:** Khi hết nahjc phải nhanh chóng về đúng nhà, không được đổi nhà khi nhạc kết thúc.

- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Cô nhận xét tuyên dương và giáo dục trẻ.

**\* Trò chơi 2:** **“Ai nhanh hơn”**

- **Cách chơi:** Cô phát cho mỗi trẻ 1 thẻ hình tròn, hình vuông, hình tam giác, nhiệm vụ của mỗi bạn là nghe cô nói tên và đặc điểm của hình nào hình nhanh chóng giơ hình đó lên.

- **Luật chơi:** Bạn nào giơ lên trước và nói đúng tên và đặc điểm hình mà cô yêu cầu sẽ dành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

- **Kết thúc**: “Dạy bé hình khối”

**---------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc âm nhạc: Hát múa theo chủ đề

- Góc bác sĩ: Phòng khám răng, dinh dưỡng

- Góc tạo hình: Vẽ các giác quan của cơ thể.

**------------**

**Trẻ vệ sinh ăn, ngủ trưa tại nhà**

**------------**

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác.

- Dạy đọc thơ “Thỏ bông bị ốm”

- Chơi ở góc.

**------------**

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tên những trẻ nghỉ học, lý do

................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

*.............*...................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

*................................................................................................................................*

*............*....................................................................................................................

................................................................................................................................

**-----------**

**Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.

- Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống.

-----------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**----------**

- Hô hấp: - Tay vai- Bụng lườn: - Chân:

**----------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chuyện với trẻ về nhóm thực phẩm cần cho bé lớn lên và khỏe mạnh.

- Trò chơi vận động “Ai tinh mắt”

- Cho trẻ chơi tự do với bóng.

-------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

**Hoạt động học: Dạy đọc thơ “Thỏ bông bị ốm”**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra tên bài thơ và nội dung bài thơ “Thỏ Bông bị ốm”: Bài thơ nói về bạn Thỏ Bông vì ăn me với sấu và uống nước chưa nấu ở dưới sông nên bị đau bụng, mẹ phải đưa đi bác sĩ khám.

- Trẻ đọc lời thơ to rõ theo cô và các bạn. Trẻ đọc thơ diễn cảm đọc thơ rõ ràng, mạch lạc.

- Trẻ thể hiện niềm yêu thương, biết giữ vệ sinh cá nhân, quan tâm và giúp đỡ đến người khác khi gặp khó khăn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

- Hình ảnh minh họa câu bài thơ trên máy

- Bài thơ chữ to “Thỏ bông bị ốm”

- Que chỉ (1 cây)

**2. Cho trẻ**

- Hình ảnh về nội dung bài thơ (15), giấy A0 (3)

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định** - **Trò chuyện**

- Hát “Tôi bị ốm”

+ Con vừa hát bài gì? (Dạ thưa cô tôi bị ốm)

+ Vì sao bạn bị ốm? (Dạ thưa cô do thời tiết thay đổi, bạn không mắc áo giữ ấm).

=> Giáo dục trẻ: Có rất nhiều nguyên nhân gây bệnh nếu chúng ta không biết giữ vệ sinh cơ thể, không biết ăn uống hợp lí đó các bạn. Có một bài thơ nói về chú thỏ Bông bị đau bụng. Để biết được vì sao thỏ bị đau các con nghe cô đọc bài thơ “Thỏ Bông bị ốm” nhe!

**2. Dạy đọc thơ “Thỏ Bông bị ốm”**

- Cô đọc lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ

- Tóm nội dung: Bài thơ nói về bạn Thỏ Bông vì ăn me với sấu và uống nước chưa nấu ở dưới sông nên bị đau bụng, mẹ phải đưa đi bác sĩ khám.

- Cô đọc lần 2: Kết hợp hình ảnh trên máy và giải thích từ khó

+ **Giải thích từ khó**

- Vội vã: Là đi rất nhanh

- Sờ nắn: Là sử dụng tay của một người để kiểm tra cơ thể

- Thều thào: Là nói nhỏ, nói nhẹ

- Suýt xoa: Là bị đau dữ dội

- Cô mời nhóm, lớp, cá nhân đọc thơ.

- Chú ý sửa sai.

- Trò chơi: Rì rà. Dẫn trẻ đến bài thơ chữ to

- Cô giới thiệu bài thơ viết chữ to trên bảng, cho trẻ giới thiệu tên bài thơ, nội dung bài và tên tác giả, cách đọc bài thơ chữ to.

- Mời cả lớp đọc và chỉ vào từng câu, chữ trong bài thơ

- Bài thơ có bao nhiêu tiếng? (Dạ 4 tiếng)

**\* Đàm thoại**

- Các bạn vừa đọc bài thơ gì? (Dạ thưa cô Thỏ Bông bị ốm)

- Trong bài thơ có những nhân vật nào? (Dạ thưa cô có Thỏ Bông, Thỏ mẹ và Bác sĩ)

- Thỏ Bông bị làm sao? (Dạ thưa cô Thỏ thỏ Bông bị ốm, chốc chốc kêu la, miệng cứ suýt xoa, mẹ ơi đau quá)

- Khi nghe Thỏ Bông kêu đau Thỏ mẹ đã làm gì? (Dạ thưa cô Thỏ mẹ vội vã, bế Bông trên tay, đến bệnh viện ngay, nhờ Bác sĩ khám)

` - Bác sĩ đã làm gì khi Thỏ Bông đến bệnh viện? (Dạ thưa cô Bác sĩ sờ nắn, hỏi đau chỗ nào, Thỏ Bông thều thào, đau quanh chỗ rốn).

- Thỏ Bông đã ăn gì mà bị bệnh? (Dạ Thỏ Bông thều thào, ăn me với sấu, uống nước chưa nấu, múc nước ngoài ao, bụng sôi ào ào, ruột đau như cắt)

- Khi ăn uống các bạn ăn uống như thế nào để không bị đau bụng giống như Thỏ Bông? (Dạ thưa cô ăn chín, uống chín, giữ vệ sinh trong ăn uống)

=> Giáo dục: Các con phải biết ăn những thức ăn đã được nấu chín, uống nước đã được đun sôi, phải rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe. Ăn uống phải đảm bảo vệ sinh.

\* **Củng cố**

- Cô vừa dạy con bài thơ gì? (Dạ thưa côThỏ Bông bị ốm)

- Bài thơ nói về điều gì? (Dạ thưa côdo Thỏ Bông ăn uống không hợp vệ sinh nên bị đau bụng)

**3. Trò chơi: Đính tranh theo nội dung bài thơ**

- **Cách chơi:** Cô chia lớp thành 3 đội và cô có chuẩn bị hình ảnh theo nội dung bài thơ. Nhiệm vụ của mỗi đội là lên đính tranh theo nội dung bài thơ. Đội nào đính nhanh và đúng đội đó sẽ được cô khen.

- **Luật chơi:** 1 lần chỉ đính được 1 tranh

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- **Kết thúc:** Đọc lại bài thơ “Thỏ Bông bị ốm”

**--------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc thư viện: Hình ảnh về các chất dinh dưỡng, rau củ quả, trái cây

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc và quan sát sự phát triển của cây xanh

- Góc bác sĩ: Phòng khám răng, dinh dưỡng.

**--------------**

**Trẻ vệ sinh, ăn, ngủ trưa tại nhà**

**--------------**

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn đọc thơ “Thỏ bông bị ốm”

- Biểu diễn văn nghệ hát về chủ đề bản thân + 20/10

- Chơi ở góc.

**--------------**

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

**--------------**

1. Tên những trẻ nghỉ học, lý do

................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

*.............*...................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

*................................................................................................................................*

*............*....................................................................................................................

................................................................................................................................

**-----------**

**Thứ năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.

- Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống.

-----------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**----------**

- Hô hấp: - Tay vai- Bụng lườn: - Chân:

**----------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chuyện về lợi ích các món ăn.

- Trò chơi vận động “Ai đã ra khỏi hàng”

- Cho trẻ chơi tự do với dây thun và lá cây.

-------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KĨ NĂNG XÃ HỘI**

**Hoạt động học: Biểu diễn văn nghệ hát về chủ đề bản thân + 20/10**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ thuộc và nắm được nội dung các bài hát thuộc về chủ đề “Bản thân”.

- Biết điều khiển chương trình văn nghệ, hợp tác với bạn cùng múa, hát vận động.

- Giáo dục trẻ không tranh giành dụng cụ âm nhạc và trật tự khi biểu diễn văn nghệ.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

- Phong màn biểu diễn văn nghệ

- Sân khấu.

- Nhạc không lời.

- Bài hát hát cho trẻ nghe “Cái mũi”.

**2. Cho trẻ**

- Trẻ thuộc các bài hát về chủ đề “Bản thân + 20/10”.

+ Bài hát “Tìm bạn thân”, “Giữ sạch đôi tay”; “Ồ sao bé không lắc”; “Đường và chân”; “Tay thơm tay ngoan”; “Anh tý sún”.

- Dụng cụ âm nhạc, dây kim tuyến, hoa.

- Trang phục cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1. Trò chuyện**

- Cô thấy mấy tuần vừa qua các bạn học rất chăm chỉ, cô có có tổ chức buổi văn nghệ mời các bạn cùng tham gia cho không khí buổi biểu diễn thêm sôi nổi.

**2. Biểu diễn văn nghệ**

- Cô và trẻ cùng đến sân khấu biểu diễn.

- Mời 1 trẻ lên hướng dẫn chương trình (Bạn Anh Thư)

Kính thưa quý vị đại biểu, quý cô và các bạn học sinh thân mến! Hòa vào không khí vui tươi của ngày hôm nay, lớp Chồi 2 xin biểu diễn chương trình văn nghệ rất là hay và đặc sắc. Xin quý vị hãy hướng mắt vào sân khấu, chương trình văn nghệ của lớp Chồi 2 xin được phép bắt đầu.

- Mở đầu chương trình văn nghệ là bài hát “Tìm bạn thân” do tốp ca nam lớp chồi 2 biểu diễn.

- Bài hát kế tiếp “Giữ sạch đôi tay” với phần trình bày của bạn Văn Tình, Duy Khánh.

- Để thay đổi không khí của buổi biểu diễn mời cô và các bạn cùng hướng mắt về sân khấu với phần hát và múa minh họa của tốp ca lớp Chồi 2 với bài hát “Ồ sao bé không lắc”.

- Tiếp tục chương trình là bài hát “Đường và chân”.

- Bài hát “Tay thơm tay ngoan” tiếp tục chương trình văn nghệ hôm nay.

- Tiếp tục chương trình, cô Lan sẽ hát cho các bạn nghe một bài hát có mang tên “Hai bàn tay của em”.

**-** Kết thúc chương trình văn nghệ. Đó là bài hát “Anh tý sún” do tập thể lớp Chồi 2 biểu diễn.

- Chương trình văn nghệ của lớp Chồi 2 đến đây là kết thúc. Xin chân thành cảm ơn quý đại biểu, quý cô và các bạn đã chú ý lắng nghe và cổ vũ sôi nổi. Xin chúc sức khỏe quý vị!

-Cô nhận xét các cháu trong buổi biểu diễn văn nghệ.

- **Kết thúc:** Thu dọn đồ dùng.

**--------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc âm nhạc: Hát múa theo chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc và quan sát sự phát triển của cây xanh

- Góc tạo hình: Vẽ các giác quan của cơ thể.

**Trẻ vệ sinh, ăn, ngủ trưa tại nhà**

**--------------**

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn biểu diễn văn nghệ hát về chủ đề “Bản thân + 20/10

- Vẽ chân dung bạn trai - gái

- Chơi ở góc..

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tên những trẻ nghỉ học, lý do

................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

*.............*...................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

*................................................................................................................................*

*............*....................................................................................................................

................................................................................................................................

**-----------**

**Thứ sáu, ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Xem tranh về sức khỏe, vệ sinh cơ thể của bé, thói quen giữ vệ sinh cá nhân.

- Trò chuyện về 4 nhóm chất có trong các loại thực phẩm hàng ngày. Biết và không ăn những loại thức ăn có hại cho sức khỏe. Biết được lợi ích của việc ăn uống.

-------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**----------**

- Hô hấp: - Tay vai- Bụng lườn: - Chân:

**----------**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân trẻ.

- Trò chơi vận động “Tiếng kêu ở phía nào”

- Cho trẻ chơi tự với cát và nước.

-------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẪM MĨ**

**Hoạt động học: Vẽ chân dung bạn trai – gái**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nêu được đặc điểm của bạn trai hoặc bạn gái thể hiện qua đầu tóc, quần áo, động tác.

- Biết phối hợp các kĩ năng để tạo thành sản phẩm. Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.

- Trẻ yêu mến lẫn nhau giữa bạn trai và bạn gái trong lớp, biết giữ gìn sản phẩm.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

- Tranh ảnh bạn trai và bạn gái (4 tranh).

**2. Cho trẻ**

- Giấy vẽ (30 tờ), sáp màu (30 hộp), bàn ghế đủ cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định**

- Hát “Bạn ơi có biết”

+ Các bạn vừa hát bài hát gì? (Dạ bạn ơi có biết)

- Giáo dục trẻ biết thương các bạn với nhau, không đánh nhau.

- Cô giới thiệu các tranh mẫu và cho trẻ quan sát và nhận xét về mái tóc, khuôn mặt, nụ cười, ánh mắt, trang phục của các bạn trai và bạn gái.…Phân tích các nét vẽ.

**2. Quan sát tranh mẫu.**

**\* Cho trẻ quan sát tranh bạn trai.**

- Đây là gì? (Dạ là tranh)

- Trong tranh vẽ gì? (Dạ vẽ bạn trai)

- Vậy bạn trai trong tranh vẽ như thế nào? (Dạ tóc ngắn, màu đen, áo màu xanh,...)

**\* Cho trẻ quan sát tranh bạn gái.**

- Đây là gì? (Dạ là tranh)

- Trong tranh vẽ gì? (Dạ vẽ bạn gái)

- Vậy bạn gái trong tranh vẽ như thế nào? (Dạ tóc dài, màu đen, váy màu vàng, giày búp bê,...)

\* Tương tư cho trẻ quan sát các tranh còn lại.

- Vậy các bạn cho cô biết để vẽ được thì mình dùng những nét gì nè? (Dạ vẽ hình tròn hơi dài để vẽ mặt, 2 nét cong để vẽ con mắt,...)

- Để vẽ được khuôn mặt thì vẽ nét cong tròn làm mặt sau đó dùng hai nét cong vẽ mắt, dùng 2 nét cong hở trên vẽ lỗ mũi, vẽ thêm nét cong lên để vẽ miệng. Và sau đó dùng những nét sổ thẳng vẽ tóc.

**3. Trẻ thực hiện**

- Cô và trẻ cùng thực hiện vẽ cô hướng dẫn kĩ thêm cho cả lớp cách thể hiện từ khuôn mặt, cổ, mình đến mái tóc, mắt, mũi, trang phục riêng cho bạn trai và bạn gái.

- Con thích vẽ bạn nào? (Trẻ nói theo ý thích và vẽ)

**4. Trưng bày** **- Nhận xét sản phẩm**

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm và giới thiệu về sản phẩm của mình

+ Con vẽ bạn nào? (Dạ bạn trai)

+ Cả lớp đoán xem trong tranh bạn vẽ bạn gái hay bạn trai.

=> Giáo dục: Cả lớp các bạn gái, bạn trai đều ngoan, đoàn kết với nhau và được cô giáo thương yêu.

- **Kết thúc**: Cho trẻ thu dọn đồ dùng.

**---------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc thư viện: Hình ảnh về các chất dinh dưỡng, rau củ quả, trái cây

- Góc bác sĩ: Phòng khám răng, dinh dưỡng

- Góc tạo hình: Vẽ các giác quan của cơ thể.

**------------**

**Trẻ vệ sinh ăn, ngủ trưa tại nhà**

**------------**

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn vẽ chân dung bạn trai - gái

- Cho trẻ làm quen với quyển sách tạo hình.

- Chơi ở góc.

- Ôn cho trẻ kể chuyện.

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tên những trẻ nghỉ học, lý do

................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

*.............*...................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

*................................................................................................................................*

*............*....................................................................................................................

................................................................................................................................